

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



Học phần: Triết học Mác - Lênin

***ĐỀ TÀI: Tính độc lập tương đối của ý thức xã hội
và liên hệ với ý thức đạo đức của sinh viên Việt nam
hiện nay***

Giảng viên hướng dẫn : Võ Minh Tuấn

Sinh viên thực hiện : Nguyễn Tiến Mạnh

Lớp : K24HTTTA

Mã sinh viên : 24A4040033

Hà nội, ngày 6 tháng 1 năm 2021

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU.....	1
NỘI DUNG.....	2
PHẦN 1. LÝ LUẬN.....	2
1.1. Khái niệm ý thức xã hội.....	2
1.2. Nội dung và bản chất của ý thức xã hội.....	2
1.3. Kết cấu của ý thức xã hội.....	2
1.4. Tính độc lập tương đối của ý thức xã hội.....	4
1.5. Lý do ý thức xã hội chỉ độc lập tương đối trong quan hệ với tồn tại xã hội và ý nghĩa phương pháp luận.....	10
PHẦN 2. LIÊN HỆ THỰC TẾ VÀ LIÊN HỆ BẢN THÂN	
2.1. Thực trạng và các giải pháp nâng cao ý thức đạo đức của sinh viên Việt Nam hiện nay.....	10
2.2. Nhận thức bản thân về vai trò của ý thức đạo đức và các biện pháp rèn luyện, nâng cao ý thức đạo đức của bản thân.....	12
KẾT LUẬN.....	13
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	14

LỜI MỞ ĐẦU

Trong đời sống xã hội, vật chất và tinh thần là hai mặt cơ bản. Nếu kinh tế là nền tảng vật chất của đời sống xã hội, thì ý thức xã hội với tính cách là một mặt của đời sống tinh thần xã hội. Thiếu điều kiện vật chất thì không có sự tồn tại của con người, nhưng thiếu điều kiện tinh thần thì xã hội không thể phát triển được. Trong qus trình tồn tại và phát triển của lịch sử, cơ sở vật chất và tinh thần thường xuyên thâm lẫn vào nhau và hỗ trợ lẫn nhau. Chừng nào nền tảng tinh thần suy yếu , chừng đó xã hội sẽ lâm vào khủng hoảng, các tệ nạn xã hội xuất hiện và sự phát triển kinh tế sẽ gặp khó khăn.

Nền tảng tinh thần của xã hội có vai trò quan trọng trong nuôi dưỡng, định hướng, tạo ra điều kiện, môi trường cho mỗi người phát triển. Nền tảng tinh thần lành mạnh, tiến bộ sẽ góp phần hình thành ở con người lý tưởng, lối sống, phẩm chất, đạo đức, quan niệm chân - thiện - mỹ đúng đắn, là động lực của phát triển kinh tế. Trong khi đó, văn hóa mà hạt nhân là ý thức xã hội được xem là nền tảng tinh thần của xã hội.

Sự nghiệp đổi mới ở nước ta hiện nay, một mặt phải coi trọng cuộc cách mạng tư tưởng văn hóa; phát huy vai trò tích cực của đời sống tinh thần đối với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, mặt khác phải tránh duy ý chí trong xây dựng văn hóa, xây dựng con người mới; cần chăm lo xây dựng ý thức xã hội mới tốt đẹp, lành mạnh tạo điều kiện tác động trở lại đối với phát triển kinh tế, thực hiện mục tiêu xây dựng một xã hội Việt Nam: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Với ý nghĩa đó, bản thân chọn vấn đề nghiên cứu chủ đề này.

NỘI DUNG

PHẦN 1: LÝ LUẬN

1.1. Khái niệm ý thức xã hội

Ý thức xã hội là mặt tinh thần của đời sống xã hội, bao gồm những quan điểm, tư tưởng, học thuyết, lý thuyết cùng những tình cảm, tâm trạng, truyền thống, tập quán... của những cộng đồng xã hội, nảy sinh từ tồn tại xã hội và phản ánh tồn tại xã hội trong những giai đoạn phát triển nhất định.

Ý thức xã hội không tự tồn tại cảm tính như các hình thức tồn tại của vật chất tự nhiên mà phải thông qua các hình thức văn hóa xã hội. Tuy nhiên, ý thức xã hội có sự khác nhau tương đối với ý thức cá nhân. Ý thức cá nhân là thế giới tinh thần của những con người riêng biệt, cụ thể. Nó phản ánh tồn tại xã hội ở những mức độ khác nhau. Hơn nữa, không phải trong mọi trường hợp, ý thức xã cá nhân đều thể hiện quan điểm tư tưởng, tình cảm phổ biến của một cộng đồng, một tập thể, một xã hội, ột thời đại nhất định nên nó không mang tính xã hội.

1.2. Nội dung và bản chất của ý thức xã hội

Nội dung của ý thức xã hội là những hình ảnh chủ quan mang tính cải biến sáng tạo trong đời sống tinh thần của xã hội. Nói cách khác, đó là sự tái tạo các hình ảnh trong hiện thực khách quan của cuộc sống hay có liên quan đến hoàn cảnh khách quan của đời sống xã hội.

Bản chất của ý thức xã hội là chỉ các đặc tính hay đặc trưng cơ bản của đời sống tinh thần xã hội, được kết tinh thành hệ giá trị tinh thần của xã hội, thể hiện ở bản sắc văn hóa của các cộng đồng người đặc biệt là bản sắc văn hóa của mỗi dân tộc. Bản sắc văn hóa là sự kết tinh của hệ giá trị ứng xử giữa con người với con người trong đời sống xã hội cũng như quan hệ giữa con người với tự nhiên.

1.3. Kết cấu của ý thức xã hội

Ý thức xã hội gồm những hiện tượng tinh thần, những bộ phận, những hình thái khác nhau phản ánh tồn tại xã hội bằng những phương thức khác nhau. Có thể, tiếp cận kết cấu của ý thức xã hội từ những phương diện khác nhau.

a) Căn cứ vào cấp độ và giới hạn nhận thức, có thể phân biệt ý thức xã hội thành ý thức xã hội thông thường và ý thức lý luận

Ý thức xã hội thông thường: là những tri thức, những quan điểm của con người hình thành một cách trực tiếp trong hoạt động thực tiễn hàng ngày chưa được hệ thống hóa, khái quát hóa

Ý thức lý luận là những tư tưởng, quan điểm được hệ thống hoá, khái quát hoá thành các học thuyết xã hội, được trình bày dưới dạng những khái niệm, phạm trù, qui luật.

b) Căn cứ vào nội dung tính chất của các bộ phận hợp thành, ý thức xã hội gồm có tâm lý xã hội và hệ tư tưởng

Tâm lý xã hội bao gồm toàn bộ tình cảm, ước muốn, thói quen, tập quán của con người, của một bộ phận xã hội hoặc toàn bộ xã hội hình thành dưới ảnh hưởng trực tiếp của đời sống hàng ngày của họ và phản ánh đời sống đó.

Hệ tư tưởng là nhận thức lý luận về tồn tại xã hội, là hệ thống những quan điểm tư tưởng (chính trị, triết học, đạo đức, nghệ thuật, tôn giáo) là kết quả của sự khái quát hoá những kinh nghiệm xã hội.

c) Theo nội dung và lĩnh vực phản ánh xã hội, ý thức xã hội bao gồm các hình thái ý thức xã hội khác nhau: ý thức chính trị, ý thức pháp quyền, ý thức đạo đức, ý thức khoa học, ý thức tôn giáo, ý thức thẩm mỹ.

Ý thức chính trị là hình thái ý thức xã hội chỉ xuất hiện, tồn tại trong xã hội có giai cấp và Nhà nước, nó phản ánh các quan hệ chính trị, kinh tế, xã hội giữa các giai cấp, các dân tộc và các quốc gia, cũng như thái độ của các giai cấp đối với quyền lực Nhà nước.

Ý thức pháp quyền là toàn bộ các tư tưởng, quan điểm của một giai cấp về bản chất và vai trò của pháp luật, về quyền và nghĩa vụ của Nhà nước, các tổ chức xã hội và công dân, về tính hợp pháp hay không hợp pháp của hành vi con người trong xã hội.

1.4. Tính độc lập tương đối của ý thức xã hội

Khi khẳng định vai trò quyết định của tồn tại xã hội với ý thức xã hội, còn ý thức xã hội là phản ánh tồn tại xã hội phụ thuộc vào tồn tại xã hội, triết học Mác Lênin không xem ý thức xã hội như một yếu tố hoàn toàn thụ động mà trái lại còn nhấn mạnh sự tác động tích cực trở lại của ý thức xã hội đối với tồn tại xã hội, nhấn mạnh tính độc lập tương đối của ý thức xã hội đối với tồn tại xã hội. Tính độc lập tương đối của ý thức xã hội được thể hiện trên những điểm sau.

***Ý thức xã hội thường lạc hậu hơn so với tồn tại xã hội**

Tính “thường lạc hậu” của ý thức xã hội nên hiểu theo nghĩa: ý thức xã hội thường ra đời sau khi tồn tại xã hội đã ra đời và thường mất đi sau khi tồn tại xã hội đã mất đi. Ý thức xã hội thường lạc hậu hơn so với tồn tại xã hội từ những nguyên nhân sau:

Một là, theo nguyên lý phản ánh của Lênin: ý thức xã hội là các phản ánh tồn tại xã hội nên nó chỉ biến đổi sau khi có sự biến đổi của tồn tại xã hội. Hơn nữa sự biến đổi của tồn tại xã hội do tác động thường xuyên mạnh mẽ và trực tiếp của những hoạt động thực tiễn của con người, nên nó thường diễn ra với tốc độ rất nhanh mà ý thức xã hội có thể không phản ánh kịp và trở nên lạc hậu.

Hai là, do sức mạnh của thói quen, truyền thống, tập quán cũng như do tính lạc hậu, bảo thủ của một số hình thái ý thức xã hội.

Ba là, ý thức xã hội luôn gắn với lợi ích của những nhóm, những tập đoàn người, những giai cấp nhất định trong xã hội. Vì vậy, những tư tưởng cũ lạc hậu thường được các lực lượng xã hội phản tiến bộ lưu giữ và truyền bá chống lại các lực lượng xã hội tiến bộ.

Lịch sử xã hội cho thấy, nhiều khi xã hội cũ mất đi, thậm chí mất đi rất lâu, nhưng ý thức xã hội do xã hội đó sinh ra vẫn tồn tại dai dẳng. Tính độc lập của ý thức xã hội thể hiện rõ nhất trong lĩnh vực tâm lý xã hội: trong truyền thống tập quán, thói quen... V.I Lênin cho rằng sức mạnh tập quán được tạo ra qua nhiều thế kỷ là sức mạnh ghê gớm nhất.

Khuynh hướng lạc hậu của ý thức xã hội cũng biểu hiện rõ trong điều kiện xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nhiều hiện tượng ý thức có nguyên nhân sâu xa trong xã hội cũ vẫn tồn tại dai dẳng trong xã hội mới như lối sống ăn bám, lười lao động, tham nhũng, chủ nghĩa cá nhân...

Những ý thức lạc hậu, tiêu cực không mất đi một cách dễ dàng. Vì vậy, trong sự nghiệp xây dựng xã hội mới phải thường xuyên tăng cường công tác tư tưởng, đấu tranh chống lại những âm mưu và hành động phá hoại của các thế lực thù địch về mặt tư tưởng. Đồng thời kiên trì xoá bỏ những tàn dư ý thức cũ kết hợp với phát huy những truyền thống tư tưởng tốt đẹp của dân tộc.

***Ý thức xã hội có thể vượt trước tồn tại xã hội**

Triết học Mác Lênin khi khẳng định tính lạc hậu của ý thức xã hội so với tồn tại xã hội thì đồng thời thừa nhận rằng trong những điều kiện nhất định, tư tưởng của con người, đặc biệt là những tư tưởng khoa học tiên tiến có thể vượt trước sự phát triển của tồn tại xã hội. Tư tưởng đó có thể dự báo được tương lai, có tác dụng chỉ đạo, tổ chức hoạt động thực tiễn của con người, hướng hoạt động của con người vào giải quyết những nhiệm vụ mới do sự chín muồi của đời sống vật chất tạo ra.

Sự ra đời, phát triển của chủ nghĩa Mác Lênin là một minh chứng. Chủ nghĩa Mác Lênin là hệ tư tưởng của giai cấp công nhân - giai cấp cách mạng nhất của thời đại. Tuy ra đời vào thế kỷ XIX, trong lòng chủ nghĩa tư bản nhưng chủ nghĩa Mác Lênin đã chỉ rõ quy luật của chủ nghĩa tư bản nói riêng. Qua đó khẳng định rằng chủ nghĩa tư bản nhất định sẽ bị thay thế bằng chủ nghĩa cộng sản mà giai đoạn đầu là chủ nghĩa xã hội. Học thuyết đó đã trang bị cho giai cấp công nhân và chính đảng cộng sản vũ khí lý luận sắc bén để giải phóng mình và

giải phóng nhân dân lao động, các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới thoát khỏi ách nô dịch, bóc lột, xây dựng một xã hội hoàn toàn tốt đẹp.

Trong thời đại ngày nay, chủ nghĩa Mác Lênin vẫn là thế giới quan và phương pháp luận chung nhất cho nhận thức và cải tạo thế giới trên mọi lĩnh vực, vẫn là cơ sở lý luận và phương pháp khoa học cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Triết học Mác Lênin khẳng định tư tưởng tiên tiến có thể đi trước tồn tại xã hội không có nghĩa nói rằng trong trường hợp này ý thức xã hội không còn bị tồn tại xã hội quyết định nữa. Tư tưởng khoa học tiên tiến không thoát ly tồn tại xã hội mà phản ánh sâu sắc tồn tại xã hội.

***Ý thức xã hội có tính kế thừa trong sự phát triển của mình**

Ý thức xã hội có tính kế thừa trong sự phát triển của mình vì kế thừa là qui luật chung của các sự vật, hiện tượng nên trong quá trình vận động của ý thức xã hội nó cũng phải có tính kế thừa. Mặt khác, sự tồn tại, phát triển của ý thức xã hội là phản ánh tồn tại xã hội, mà tồn tại xã hội cũng có tính kế thừa, nó vận động liên tục nên ý thức xã hội cũng phản ánh quá trình đó, nó có tính kế thừa.

Lịch sử phát triển đời sống tinh thần của xã hội cho thấy rằng những quan điểm lý luận của mỗi thời đại không nảy sinh trên mặt đất trống không mà được tạo ra trên cơ sở kế thừa những thành tựu lý luận của các thời đại trước. Ví dụ, chủ nghĩa Mác Lênin, kế thừa tinh hoa tư tưởng của loài người đã đạt được trước đó mà trực tiếp là nền triết học cổ điển Đức, nền kinh tế chính trị học cổ điển Anh và chủ nghĩa xã hội không tưởng ở Pháp.

Cho nên, không thể giải thích được một tư tưởng nào đó nếu chỉ dựa vào những quan hệ kinh tế hiện có, không chú ý đến các giai đoạn phát triển tư tưởng trước đó. Lịch sử phát triển của tư tưởng nhân loại cho thấy: những giai đoạn phát triển hưng thịnh hay suy tàn của triết học, văn hóa, nghệ thuật ... nhiều khi không phù hợp hoàn toàn với những giai đoạn hưng thịnh hay suy tàn

của kinh tế. Tính kế thừa trong sự phát triển của ý thức xã hội là một trong những nguyên nhân chỉ rõ vì sao một nước có trình độ phát triển tương đối kém về kinh tế nhưng tư tưởng lại ở trình độ phát triển cao. Thí dụ, như nước Pháp thế kỷ XVIII nền kinh tế kém phát triển hơn nước Anh, nhưng tư tưởng lại tiên tiến hơn nước Anh, hoặc so với nước Anh, Pháp nửa đầu thế kỷ XIX, nước Đức lạc hậu hơn về kinh tế, nhưng đứng ở trình độ cao hơn về triết học.

Trong xã hội có giai cấp, tính kế thừa của ý thức xã hội gắn với tính giai cấp của nó. Những giai cấp khác nhau kế thừa những nội dung ý thức khác nhau của các thời đại trước. Các giai cấp tiên tiến kế thừa những di sản tư tưởng tiên bộ của xã hội cũ để lại. Khi tiến hành cách mạng tư sản các nhà tư tưởng tiên tiến của giai cấp tư sản đã kế thừa, khôi phục những tư tưởng duy vật, nhân bản thời cổ đại. Ngược lại những giai cấp lỗi thời và các nhà tư tưởng của nó thì tiếp thu, khôi phục những tư tưởng, những lý thuyết xã hội phản tiến bộ của các thời kỳ lịch sử trước. Giai cấp phong kiến trung cổ vào thời kỳ suy thoái đã khai thác triết học duy tâm của Platon và những yếu tố duy tâm trong hệ thống triết học Aristot của triết học Hy Lạp cổ đại, biến chúng thành cơ sở triết học của các giáo lý đạo thiên chúa. Hoặc bước vào nửa sau của thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, các thế lực tư sản phản động đã phục hồi và phát triển những trào lưu triết học duy tâm, tôn giáo dưới những cái tên mới như chủ nghĩa Cantơ, chủ nghĩa Tôma mới nhằm chống phong trào cách mạng của giai cấp công nhân và chống chủ nghĩa Mác Lênin.

Chính vì thế, nên khi tiến hành cuộc đấu tranh giai cấp trên lĩnh vực ý thức xã hội thì không những phải vạch ra tính chất phản khoa học, phản tiến bộ của những trào lưu tư tưởng phản động trong điều kiện hiện tại, mà còn phải chỉ ra những nguồn gốc lý luận của nó trong lịch sử.

Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về tính kế thừa của ý thức xã hội có ý nghĩa rất to lớn đối với sự nghiệp xây dựng nền văn hóa tinh thần của xã hội xã hội chủ nghĩa. V.I Lênin nhấn mạnh rằng, văn hóa xã hội chủ nghĩa cần phải phát huy những thành tựu và truyền thống tốt đẹp nhất của nhân loại từ cổ

chí kim trên cơ sở thế giới quan Mác xít. Người nhấn mạnh: “Văn hoá vô sản phải là sự phát triển hợp qui luật của tổng số những kiến thức mà loài người đã tích lũy được dưới ách thống trị của xã hội tư bản, xã hội của bọn địa chủ và xã hội của bọn quan liêu” (V.I.Lênin, 2005)

***Sự tác động qua lại giữa các hình thái ý thức xã hội**

Ý thức xã hội tồn tại trong những hình thái khác nhau. Những hình thái chủ yếu của ý thức xã hội là: ý thức chính trị, ý thức đạo đức, ý thức khoa học, ý thức thẩm mỹ, ý thức tôn giáo và triết học. Tính phong phú đa dạng của các hình thái ý thức xã hội phản ánh và chịu sự qui định của tính phong phú đa dạng của bản thân tồn tại xã hội.

Sự tác động qua lại giữa các hình thái ý thức xã hội cũng là một biểu hiện nữa của tính độc lập tương đối của ý thức. Đây là qui luật phát triển của ý thức xã hội. Sự tác động qua lại giữa các hình thái ý thức xã hội làm cho mỗi hình thái có những mặt, những tính chất không thể giải thích được một cách trực tiếp bằng tồn tại xã hội hay bằng các điều kiện vật chất.

Lịch sử phát triển của ý thức xã hội cho thấy, thông thường ở mỗi thời đại, tùy theo hoàn cảnh lịch sử cụ thể, có những hình thái ý thức xã hội nào đó nổi lên hàng đầu và tác động mạnh đến cách hình thái ý thức khác.

Ở Hy Lạp cổ đại, triết học và nghệ thuật đóng vai trò đặc biệt quan trọng, còn ở Tây Âu thời trung cổ, tôn giáo ảnh hưởng mạnh mẽ đến mọi mặt của đời sống tinh thần xã hội như triết học, nghệ thuật, đạo đức, chính trị, pháp quyền, ở giai đoạn lịch sử sau này thì ý thức chính trị lại đóng vai trò to lớn tác động đến các hình thái ý thức xã hội khác nhau. Ở Pháp cuối thế kỷ XVIII và Đức cuối thế kỷ XIX triết học và văn hóa là công cụ quan trọng nhất để tuyên truyền những tư tưởng chính trị, là vũ đài của cuộc đấu tranh chính trị của các lực lượng xã hội tiên tiến.

Trong sự tác động lẫn nhau giữa các hình thái ý thức xã hội, ý thức chính trị có vai trò đặc biệt quan trọng, ý thức chính trị của giai cấp cách mạng định

hướng cho sự phát triển theo chiều hướng tiến bộ của các hình thái ý thức khác. Trong điều kiện của nước ta hiện nay, những hoạt động tư tưởng như triết học, văn học, nghệ thuật... mà tách rời đường lối chính trị đổi mới đúng đắn của Đảng sẽ không tránh khỏi rơi vào những quan điểm sai lầm, không thể đóng góp tích cực vào sự nghiệp cách mạng của nhân dân.

***Ý thức xã hội tác động trở lại tồn tại xã hội**

Đâu là biểu hiện quan trọng của tính độc lập tương đối của ý thức xã hội. Chủ nghĩa Mác Lênin không những chống lại quan điểm tuyệt đối hoá vai trò của ý thức xã hội mà còn bác bỏ quan điểm duy vật tầm thường phủ nhận vai trò tích cực của ý thức xã hội trong đời sống xã hội. Ph. Ăng ghen đã khẳng định “Sự phát triển về mặt chính trị, pháp luật, triết học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật... đều dựa vào sự phát triển kinh tế. Nhưng tất cả chúng cũng có ảnh hưởng lẫn nhau và ảnh hưởng đến cơ sở kinh tế.” (Ph.Ăngghen, 1993)

Mức độ ảnh hưởng của tư tưởng đối với sự phát triển của xã hội phụ thuộc vào những điều kiện lịch sử cụ thể, vào tính chất các mối quan hệ kinh tế mà trên đó tư tưởng nảy sinh, vào vai trò lịch sử của giai cấp mang ngọn cờ tư tưởng vào mức độ phản ánh đúng đắn của tư tưởng đối với các nhu cầu phát triển xã hội, vào mức độ thâm nhập của tư tưởng đó vào quần chúng. Vì vậy cần phân biệt vai trò của ý thức tư tưởng tiến bộ và ý thức của tư tưởng phản tiến bộ đối với sự phát triển của xã hội.

Như vậy, nguyên lý của triết học Mác Lênin về tính độc lập tương đối của ý thức xã hội chỉ ra bức tranh phức tạp của lịch sử phát triển của ý thức xã hội và của đời sống tinh thần xã hội nói chung. Nó bác bỏ mọi quan điểm siêu hình, máy móc tầm thường về mối quan hệ giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội. Đây cũng là cơ sở lý luận để quán triệt quan điểm của Đảng ta trong việc kết hợp phát triển kinh tế với xây dựng nền văn hóa mới, và con người mới trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội.

1.5. Lý do ý thức xã hội chỉ độc lập tương đối trong quan hệ với tồn tại xã hội và ý nghĩa phương pháp luận

Ý thức xã hội là sự phản ánh tồn tại xã hội. Theo đó, hình thức và nội dung của ý thức xã hội được quy định bởi tồn tại xã hội. Sự tác động trở lại của ý thức xã hội dù có to lớn đến đâu, suy đến cùng cũng phụ thuộc vào tính khoa học (tính chân lí), tức là nó phải phản ánh đúng thực tại khách quan.

Mặt khác, ý thức xã hội còn phụ thuộc vào sự vận dụng nó trong điều kiện cụ thể của xã hội. Tư tưởng mới hình thành mà không phù hợp với quy luật, điều kiện của thực tế xã hội thì sớm muộn sẽ bị tồn tại xã hội loại bỏ.

Ý thức xã hội có tác động trở lại đối với tồn tại xã hội, làm biến đổi tồn tại xã hội. Tuy nhiên, suy đến cùng thì mọi yếu tố của ý thức xã hội nảy sinh đều phụ thuộc vào thực tế xã hội. “Phú quý sinh lễ” thể hiện tương đối rõ ràng cho khẳng định này. Một ý tưởng khoa học tiên bộ có tác động tích cực đến đời sống nhưng để có ý tưởng này thì người nghiên cứu cũng phải bám sát thực tiễn, vì nhu cầu thực tế mà tìm tòi, phát minh.

PHẦN 2. LIÊN HỆ THỰC TẾ VÀ LIÊN HỆ BẢN THÂN

2.1. Thực trạng và các giải pháp nâng cao ý thức đạo đức của sinh viên Việt Nam hiện nay

Trên thực tế hiện nay, theo các tác giả đề tài cấp Nhà nước KHXX - 04 khi nghiên cứu thực trạng đạo đức sinh viên được đo cụ thể bằng 8 chỉ số: Kính trọng, biết ơn; Tôn trọng nội quy, pháp luật; Trung thực, thẳng thắn, trọng lẽ phải; Có tinh thần trách nhiệm; Nhân ái, tình nghĩa; Giữ chữ tín; Yêu lao động; Bảo vệ môi sinh thì có khoảng từ 19 - 21% sinh viên được hỏi có quan điểm, thái độ, hành vi đạo đức phù hợp cao với chuẩn mực đạo đức mong đợi, 17 - 19% có những thiếu hụt rõ ràng về nhận thức, niềm tin và hành vi đạo đức. Số

đông còn lại 60 - 62% là những người bình thường, thiếu hụt ở chỉ số này nhưng không thiếu hụt ở chỉ số khác. Hiện tượng sinh viên vi phạm luật pháp, nội quy trường học, sa đà vào các tệ nạn xã hội như ma túy, mại dâm, thậm chí cả mại dâm nam không còn là điều hiếm hoi. Đặc biệt, có đến 45,4% đến 59,4% số sinh viên được hỏi không dấn vặt, ân hận khi bản thân làm sai luật pháp một cách không chủ định và không ai biết; 75% sinh viên làm ngơ khi thấy người khác làm sai luật pháp... Hoặc có đến 47,8% sinh viên tự nhận thấy mình chưa tự giác và cố gắng học tập trong học kỳ vừa qua... (Hạc, 2003)

Như vậy, bên cạnh những giá trị đạo đức truyền thống cốt lõi, nhân bản được sinh viên coi trọng, cần thiết phải tìm ra các loại hình giáo dục đạo đức cụ thể để trang bị phần thiếu hụt trong đa số sinh viên để đạt mục tiêu xây dựng những thế hệ sinh viên hội đủ đức - tài. Bởi trong cấu trúc nhân cách thì “đức” được coi là “cái gốc”, là “hạt nhân” của nhân cách. Theo G.Bandželaze thì: “đạo đức là nội dung cốt yếu của tính cách con người”. (G.Bandželaze, 1985)

***Một số giải pháp nâng cao ý thức đạo đức sinh viên Việt Nam:**

Trước hết, cần quan tâm giáo dục những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh nhằm xây dựng cho sinh viên thế giới quan, phương pháp luận đúng đắn để giải quyết những vấn đề do thực tiễn đặt ra; nâng cao “sức đề kháng” cho sinh viên trước những luận điệu sai trái, xuyên tạc chủ nghĩa Mác–Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh của các thế lực phản động.

Thứ hai, chú trọng giáo dục làm cho sinh viên nhận thức đúng các giá trị chân, thiện, mỹ, những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Bồi dưỡng cho sinh viên lý tưởng xã hội chủ nghĩa, có bản lĩnh chính trị vững vàng; khơi dậy cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và con đường xã hội chủ nghĩa mà Đảng, Nhà nước và Nhân dân đã lựa chọn. Từ đó, giúp cho sinh viên củng cố niềm tin, xây dựng ước mơ và hoài bão được cống hiến tài năng, trí tuệ của bản thân để xây dựng quê hương, đất nước ngày càng giàu mạnh.

Cuối cùng, giáo dục những kĩ năng “mềm” để sinh viên có thể xử lý các tình huống nảy sinh trong cuộc sống một cách tích nhất.

2.2. Liên hệ bản thân: Nhận thức bản thân về vai trò của ý thức đạo đức và các biện pháp rèn luyện, nâng cao ý thức đạo đức của bản thân

Ý thức đạo đức có vai trò rất to lớn trong đời sống xã hội. Trong sự vận động, phát triển của xã hội loài người, suy cho cùng nhân tố kinh tế là cái chủ yếu quyết định. Tuy nhiên, nếu tuyệt đối hóa cái “chủ yếu” này thành cái “duy nhất” thì sẽ dẫn tư duy và hành động đến những lầm lạc đáng tiếc. Sự tiến bộ, phát triển của xã hội không thể thiếu vai trò của ý thức đạo đức. Và khi xã hội phân chia thành giai cấp, có áp bức bất công thì ý thức đạo đức giúp con người tự điều chỉnh hành vi của mình, biết đấu tranh cho cái thiện, đẩy lùi cái ác cổ vũ nhân loại vượt lên xóc tới.

Bản thân tôi cần phải không ngừng tăng cường nâng cao ý thức đạo đức của bản thân. Luôn tích cực học tập, lao động và sáng tạo thúc đẩy phát triển về năng suất, hiệu quả, chất lượng đồng thời trân trọng những thành tích mà bản thân và người khác tạo ra. Loại bỏ sự lác hậu, những hạn chế gây ảnh hưởng tới việc học tập và làm theo tư tưởng đạo đức tốt hoặc không phù hợp với lối sống hiện nay. Và sau quá trình học tập thì bản thân cần phải rút ra kinh nghiệm và đưa ra các biện pháp cải thiện, khắc phục nhằm hoàn thiện chính mình. Tôi cũng luôn thay đổi phương pháp phù hợp với học tập để cải thiện vốn hiểu biết, kiến thức trong học tập ngày một tốt hơn.

KẾT LUẬN

Sau một thời gian nghiên cứu đề tài, tôi đã hiểu rõ hơn về tính độc lập tương đối của ý thức xã hội, từ đó có cái nhìn sâu sắc hơn về ý thức đạo đức của sinh viên Việt Nam hiện nay nói chung và bản thân tôi nói riêng. Xuất phát từ tồn tại xã hội, đặc biệt là từ điều kiện sinh hoạt vật chất, quan hệ vật chất, triết học Mác Lênin đi nghiên cứu những hiện tượng thuộc đời sống tinh thần của xã hội: chỉ rõ mối quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và quan hệ xã hội. Trong mối quan hệ đó tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội, nhưng ý thức xã hội có tính độc lập tương đối so với tồn tại xã hội, nó có những đặc trưng riêng của sự phản ánh tồn tại xã hội, trong sự vận động và phát triển của nó. Ý thức xã hội tác động trở lại tồn tại xã hội, mức độ tác động đó phụ thuộc vào nhiều yếu tố: điều kiện lịch sử, mức độ thâm nhập, truyền bá của quần chúng... Trong xã hội có giai cấp, ý thức xã hội có tính giai cấp và sự tác động của nó phụ thuộc vào ý thức xã hội của giai cấp cầm quyền.

Ý thức xã hội lại là một hiện tượng phức tạp nó bao gồm nhiều hình thái khác nhau: ý thức chính trị, pháp quyền, khoa học, nghệ thuật, tôn giáo... mỗi hình thái ý thức xã hội phản ánh tồn tại xã hội theo một qui luật, phương thức và mức độ riêng và đều tác động đến sự tồn tại và phát triển của xã hội. Nghiên cứu tính độc lập tương đối của ý thức xã hội theo quan điểm triết học Mác - Lênin có ý nghĩa rất quan trọng trong thực tiễn, nó giúp ta có nhận thức vai trò to lớn của ý thức đạo đức của con người nói chung và sinh viên Việt Nam nói riêng trong xã hội. Không có ý thức đạo đức xã hội sẽ không thể tiến lên được. Sự hình thành, phát triển và hoàn thành hệ thống giá trị đạo đức không tách rời sự phát triển và hoàn thiện của ý thức đạo đức và sự điều chỉnh đạo đức. Ý thức đạo đức phải được thể hiện bằng hành động thì mới đem lại những lợi ích xã hội và ngăn ngừa cái ác.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu tiếng việt

G.Banđzelaze, 1985. Đạo đức học Tập 1. In: *Đạo đức học Tập 1*. s.l.:Giáo dục, p. 48.

Hạc, P. M., 2003. Về phát triển văn hóa và xây dựng con người thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa. In: *Về phát triển văn hóa và xây dựng con người thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa*. s.l.:Chính trị Quốc gia, Hà Nội, pp. 294-300.

Ph.Ăngghen, 1993. Toàn tập. In: *Toàn tập*. s.l.:Chính trị Quốc gia, Hà Nội, pp. tập 4, trang 172.

Thương, T. N. T. T., 2022. *Tạp chí dân tộc*. [Online]

V.I.Lênin, 2005. Toàn tập. In: *Toàn tập*. s.l.:Chính trị Quốc gia, Hà Nội, pp. t.29,tr.150.

Tài liệu trực tuyến

Hạnh, N. T., 2021. *luathoangphi*. [Online]

Available at: https://luathoangphi.vn/tinh-doc-lap-tuong-doi-cua-y-thuc-xa-hoi/#Tinh_doc_lap_tuong_doi_cua_y_thuc_xa_hoi

[Accessed 3 1 2022].

Available at: <http://tapchidantoc.ubdt.gov.vn/2015-06-08/c845d58048aa957ab822b8eacb721bf3-cema.htm>

[Accessed 1 1 2022].

Anh, T., 2021. *Lý luận chính trị và truyền thông*. [Online]

Available at: <https://lyluanchinhtrivatruyenthong.vn/giao-duc-dao-duc-hoc-mac-lenin-voi-viec-xay-dung-dao-duc-moi-cho-sinh-vien-viet-nam-p24346.html>

[Accessed 3 1 2022].